TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 18/02/2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Trương Ngọc Nhân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Cao Lương Bằng –Thư ký Tòa án

- ***Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** Không

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị H; sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Văn P; sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2019 và trong bản tự khai cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh P quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hóa, huyện Minh

Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mẫu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hợp tính tình, đời sống chung không thể kéo dài. Hai vợ chồng đã ly thân cho đến nay là 23 năm. Hiện tại chị cũng không còn tình cảm vợ chồng với anh P nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có hai con là Cao Văn H, sinh năm 1990 và Cao Văn N, sinh năm 1992, hai con đã trưởng thành nên cha mẹ sẽ có trách nhiệm chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Cao Văn P không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng bằng dịch vụ bưu chính. Việc anh P không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 21/01/2020, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh P. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh P vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc chị Cao Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Cao Văn P, xét yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận, căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Cao Văn P kết hôn với nhau vào năm 1991 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị H: Vợ chồng chị H và anh P không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do

bất đồng trong cuộc sống và cũng đã sống ly thân cho đến nay là 23 năm. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Hai vợ chồng có hai con là Cao Văn H, sinh năm 1990 và Cao Văn N, sinh năm 1992, hai con đã trưởng thành nên cha mẹ sẽ có trách nhiệm chung.

[5]. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Cao Văn P.

2. Về con chung: Hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004206 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/02/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Trung Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh